

Số: 01 /KH-BHNKTQT

Hung Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác hội nhập quốc tế về kinh tế năm 2024

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn về hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

- Cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 25/11/2016 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII và Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh; các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA RCEP và Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/10/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 07/8/2023 thực hiện thực hiện kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 của BTV Tỉnh uỷ về Đề án thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Công tác hội nhập quốc tế về kinh tế phải đảm bảo sát thực, hiệu quả góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2025 như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025) đã đề ra.

- Công tác hội nhập quốc tế về kinh tế đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh với UBND các huyện, thành phố; giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Tiếp tục tổ chức thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế (viết tắt là HNKTQT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nội dung tuyên truyền tập trung vào những điểm mới về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến HNKTQT; các hiệp định thương mại tự do (sau đây gọi là FTA) mà Việt

Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA...); đặc biệt là những cơ hội, thách thức đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong HNKTQT, giúp doanh nghiệp, người dân tận dụng tốt những cơ hội tiếp cận, mở rộng thị trường do HNKTQT mang lại, để nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Viện nghiên cứu, trường đại học, cơ quan thuộc Bộ Công Thương, đơn vị có chuyên môn chuyên sâu về HNKTQT; các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lao động góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động của người sử dụng và người lao động nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong các nghĩa vụ khi tham gia các FTA thế hệ mới.

Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành đơn vị có liên quan.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định về biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) theo các FTA.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.

2. Công tác rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết HNKTQT

a) Xem xét ban hành các biện pháp cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và các cam kết HNKTQT tại địa phương đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thể thức, đáp ứng yêu cầu quản lý; tiến hành rà soát, đánh giá tính tương thích các văn bản pháp luật để áp dụng sửa đổi, bổ sung nhằm thực thi hiệu quả cam kết quốc tế, đồng thời vận dụng theo hướng có lợi nhất với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và cam kết trong các FTA.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin các Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN) của các ngành, lĩnh vực có liên quan đến các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh; triển khai, thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh về các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) tại các Quốc gia và thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và địa phương có liên quan.

3. Hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư

a) Tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu: Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm; tham gia các hội nghị kết nối cung cầu, Hội thảo quốc tế, Hội chợ thương mại quốc tế do các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố tổ chức; tổ chức, tham gia đoàn khảo sát thị trường, xúc tiến thương mại theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp có liên quan.

b) Tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế nhằm huy động các nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (nguồn vốn ODA), nguồn vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (nguồn vốn FDI) và các nguồn vốn khác, đầu tư vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh cơ hội hợp tác, xuất khẩu.

Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

d) Tăng cường hỗ trợ kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp nội tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan.

đ) Triển khai Đề án xúc tiến thương mại xuất khẩu nhãn và các sản phẩm chế biến từ nhãn sang thị trường Nhật Bản giai đoạn 2021-2025.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, HTX có liên quan.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

a) Xây dựng thương hiệu, phát triển và bảo vệ thương hiệu, sở hữu trí tuệ sản phẩm hàng hóa của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng khoa học

công nghệ vào sản xuất. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối cung- cầu về công nghệ và thiết bị, tham gia thực hiện dự án đổi mới, chuyển giao công nghệ tiên tiến. Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có liên quan.

b) Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển thị trường trong nước và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, tầm nhìn 2030 (*Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh*); thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2023*); thực hiện “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 10/02/2023*).

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, HTX có liên quan.

c) Đẩy nhanh tiến độ thành lập, triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ các Cụm công nghiệp đã được quy hoạch; thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các Cụm công nghiệp.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương;

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp.

d) Tập trung tháo gỡ khó khăn và đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư hạ tầng các KCN đã được quyết định chủ trương đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ sẵn sàng tiếp nhận dự án đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá môi trường đầu tư kinh doanh tại các KCN trên địa bàn tỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xúc tiến thu hút các dự án đầu tư vào KCN trong đó tập trung ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đóng góp tích cực cho nguồn thu ngân sách tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 2515/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh. Tăng cường công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trong việc góp ý kiến đối với các dự án đầu tư vào tỉnh, từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; Thẩm định chặt chẽ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, tăng cường kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Đánh giá tác động của các FTA đến vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình về công tác lao động, việc làm; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động.

Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan.

6. Công tác đảm bảo an ninh kinh tế

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế theo Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 12/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị về bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách năm 2024 của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, đơn vị có liên quan triển khai, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; trước ngày 25/11/2024, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến HNKTQT của cơ quan, đơn vị trong năm (thông qua Sở Công Thương tổng hợp chung).

2. Giao Sở Công Thương, Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện nội dung về HNKTQT năm 2024 gửi Trưởng Ban hội nhập quốc tế về kinh tế và UBND tỉnh./. *W*

Nơi nhận: *W*

- BCĐ liên ngành HNQT về KT;
- Bộ Công Thương;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ HNQT tỉnh;
- Thành viên Ban HNQT về Kinh tế tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT2^{BT}.

(để b/cáo)

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hùng Nam